

**KẾ HOẠCH**  
**kiểm tra hoạt động ủy thác giữa**  
**Hội Nông dân với Ngân hàng Chính sách xã hội 6 tháng cuối năm 2025**

-----

Căn cứ Công văn số 75/NHCS-KHTD, ngày 09/01/2023 của Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Cà Mau về việc thực hiện quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay theo Hướng dẫn số 10566/HD-NHCS và chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động ủy thác theo Công văn 10567/NHCS-TDNN của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Căn cứ Văn bản liên tịch số 206/VBLT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTN ngày 18/7/2025 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau và các tổ chức chính trị xã hội ký kết về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động ủy thác cho vay hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn ủy thác cho vay hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; thực hiện quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của hoạt động ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách ở các cấp Hội.

- Nâng cao trách nhiệm, năng lực cho đội ngũ cán bộ được phân công quản lý hoạt động ủy thác; kịp thời phát hiện những cách làm hay, mô hiệu quả điển hình, nhân rộng. Đồng thời, củng cố nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách, công tác quản lý, điều hành, hồ sơ, sổ sách quản lý hoạt động ủy thác theo đúng quy định.

**2. Yêu cầu**

- Công tác kiểm tra hoạt động ủy thác cho vay hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác phải được thực hiện ở các cấp Hội, đảm bảo dân chủ, khách quan, chính xác và hiệu quả thiết thực. Đánh giá đúng thực chất những kết quả đạt được của từng đơn vị cơ sở, tổ TK&VV, rút ra những kinh nghiệm trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; phát huy những kết quả đạt được và

khắc phục những hạn chế, tồn tại góp phần giảm tỷ lệ nợ quá hạn trên địa bàn xuống mức thấp nhất.

- Hội Nông dân cấp tỉnh: tập trung kiểm tra các đơn vị xã, phường có tỷ lệ nợ quá hạn, nợ khoanh cao, chất lượng hoạt động tổ TK&VV thấp; tại xã, phường được kiểm tra, thực hiện kiểm tra ít nhất 01 tổ TK&VV, 05 khách hàng vay vốn.

- Hội Nông dân xã, phường: Tổ chức kiểm tra 100% hoạt động tổ TK&VV; tại mỗi tổ TK&VV, thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay tối thiểu 75% tổ viên còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn; tối thiểu 90% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn.

## **II- NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Các nội dung kiểm tra, giám sát căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cấp Hội, tổ TK&VV đã được đề cập trong các văn bản thỏa thuận, Văn bản liên tịch, Hợp đồng ủy thác giữa NHCSXH với Hội Nông dân, Hợp đồng ủy nhiệm giữa NHCSXH với tổ TK&VV và theo các biểu mẫu (đính kèm).

### **1- Đối với Hội Nông dân xã, phường**

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng ưu đãi đến các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn.

- Tổ chức thực hiện các quy trình xét, chọn các hộ có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn; việc phối hợp thành lập, xây dựng quy chế hoạt động và đơn đốc hợp tổ TK&VV theo định kỳ; phối hợp với TK&VV kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay, gửi tiết kiệm, đơn đốc hộ vay trả nợ gốc, lãi theo định kỳ.

- Tham gia họp giao ban, giao dịch định kỳ với NHCSXH tại xã và các điểm giao dịch; phối hợp với NHCSXH và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn; thực hiện đánh giá phân loại chất lượng hoạt động và củng cố, kiện toàn tổ TK&VV theo quy định.

- Kiểm tra sổ sách theo dõi, ghi chép trích lập, sử dụng phí ủy thác; lưu giữ sổ sách, tài liệu liên quan đến công tác cho vay ủy thác và việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Hội cấp trên và NHCSXH.

### **2- Đối với Tổ TK&VV**

- Việc lưu giữ sổ sách, tài liệu tại tổ TK&VV bảo đảm đầy đủ, khoa học.

- Quy trình thành lập tổ TK&VV, quy chế hoạt động.

- Công tác xét, chọn đối tượng được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi.

- Tình hình thu lãi, gốc, thu tiết kiệm (nếu có).

- Tham gia tập huấn nghiệp vụ tín dụng ủy thác; tập huấn kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao khoa học, kỹ thuật...

### **3- Đối với hộ vay vốn**

- Đúng đối tượng? Đúng mục đích?

- Thực tế sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Khả năng trả lãi, gốc; hiệu quả sử dụng vốn.
- Hộ vay có nắm và hiểu rõ các chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng ưu đãi.

### **III- THÀNH PHẦN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA**

#### **1- Thành phần Đoàn kiểm tra, gồm:**

- Đại diện Lãnh đạo HND tỉnh;
- Mời đại diện Lãnh đạo NHCSXH tỉnh và đại diện Phòng giao dịch tại địa bàn kiểm tra, giám sát.
- Đồng chí Phó Ban Công tác Nông dân phụ trách và cán bộ nghiệp vụ.

#### **2- Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra, gồm:**

##### *2.1- Làm việc tại HND xã, phường*

- Mời đại diện Lãnh đạo UBND xã, phường nơi kiểm tra (*nhờ HND xã, phường mời*);
- Mời đại diện Thường trực Ủy ban MTTQ xã, phường nơi kiểm tra (*nhờ HND xã, phường mời*);
- Thường trực, Ban Chấp hành Hội Nông dân các xã, phường nơi kiểm tra;
- Tổ trưởng tổ TK&VV do Hội Nông dân các xã, phường nơi kiểm tra quản lý.

##### *2.2- Làm việc tại Tổ TK&VV*

- Đại diện Thường trực Hội Nông dân các xã, phường nơi kiểm tra;
- Mời Bí thư Chi bộ, Trưởng khóm, ấp, Chi hội trưởng Nông dân nơi kiểm tra (*nhờ HND xã, phường mời*);
- Ban quản lý tổ TK&VV và các thành viên.

#### **3- Thời gian, địa điểm:**

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh sẽ thành lập Đoàn và thực hiện kiểm tra, giám sát từ 8 – 9/2025. (*Có Thông báo cụ thể thời gian, địa điểm kiểm tra, giám sát trước 07 ngày đến các đơn vị được chọn kiểm tra, giám sát*)

### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Giao đồng chí Phó Ban Công tác Nông dân phụ trách liên hệ với NHCSXH tỉnh, phối hợp với Hội Nông dân các xã, phường tham mưu nội dung, thời gian, địa điểm kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng ủy thác với NHCSXH 6 tháng cuối năm 2025.

- Hội Nông dân các xã, phường phối hợp với chi nhánh NHCSXH tổ chức kiểm tra hoạt động tín dụng ủy thác trên địa bàn (*lưu ý: chọn các Tổ TK&VV có nợ quá hạn cao, chất lượng hoạt động thấp*); chuẩn bị tốt nội dung, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra, giám sát của HND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác với Ngân hàng CSXH 6 tháng năm 2025 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Thường trực HND tỉnh (b/c),
- Ngân hàng CSXH tỉnh (p/h),
- HND các xã, phường (t/h),
- Lưu: VT, Quỹ HTND.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tiêu Việt Tiên**



## **CÁC MẪU BIỂU**

*(Kèm Kế hoạch số 05-KH/HNDT, ngày 22/01/2025 của Hội Nông dân tỉnh)*

### **ĐỀ CƯƠNG**

**báo cáo kết quả hoạt động ủy thác giữa Hội Nông dân và  
Ngân hàng Chính sách xã hội 6 tháng cuối năm 2025**

#### **I- Tình hình chung**

##### **1- Công tác tham mưu, chỉ đạo**

- Công tác triển khai các văn bản của Hội cấp trên liên quan đến hoạt động ủy thác với ngân hàng Chính sách xã hội.
- Công tác tham mưu, chỉ đạo hoạt động nhận ủy thác trên địa bàn.

##### **2- Thuận lợi và khó khăn tác động đến hoạt động ủy thác.**

#### **II- Kết quả hoạt động ủy thác Ngân hàng chính sách**

##### **1- Hoạt động ủy thác cho vay của HND xã, phường**

- Việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi, vận động thành lập tổ TK&VV, tổ chức họp tổ để bầu Ban quản lý tổ, xây dựng quy ước hoạt động của Tổ. Tham gia họp và chỉ đạo trong các buổi họp tổ TK&VV có nội dung về bình xét cho vay đối với đối tượng thụ hưởng các chính sách tín dụng ưu đãi có nhu cầu vay vốn.

- Kiểm tra việc nhận và thông báo kết quả phê duyệt danh sách hộ gia đình được vay vốn cho Tổ TK&VV để Tổ thông báo đến từng hộ gia đình; giám sát các phiên giao dịch, các hoạt động giao dịch tại xã và tham gia giao ban với NHCSXH; giám sát, bảo quản các nội dung công khai của NHCSXH tại các điểm giao dịch.

- Sự phối hợp với Ban quản lý tổ TK&VV giám sát quá trình sử dụng vốn vay, đôn đốc người vay trả nợ gốc, lãi theo định kỳ đã thoả thuận, thông báo kịp thời cho NHCSXH nơi cho vay về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, chết, mất tích...) và rủi ro do nguyên nhân chủ quan (sử dụng vốn vay sai mục đích, chiếm dụng...) để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Giám sát và đôn đốc Ban quản lý tổ TK&VV thực hiện đúng các hợp đồng uỷ nhiệm đã ký với NHCSXH, chỉ đạo và giám sát Ban quản lý tổ TK&VV trong các việc sau:

+ Đôn đốc các tổ viên thực hiện cam kết trả nợ gốc tại Điểm giao dịch của NHCSXH đúng theo hợp đồng đã ký kết.

+ Thực hiện việc thu lãi, thu tiền gửi (nếu được uỷ nhiệm) hoặc đôn đốc các tổ viên đến Điểm giao dịch của NHCSXH để trả lãi, gửi tiền (nếu không được uỷ nhiệm).

- Phối hợp cùng với NHCSXH thực hiện đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV; thực hiện các giải pháp củng cố, kiện toàn hoạt động của Tổ TK&VV theo quy định.

- Phối hợp cùng NHCSXH và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi cấp xã (nếu có).

- Kiểm tra việc phân bổ, xây dựng quy chế sử dụng phí uỷ thác; sổ sách, chứng từ theo dõi sử dụng phí uỷ thác.

- Kiểm tra công tác kiểm tra, đối chiếu theo chỉ đạo của Hội cấp trên và theo văn bản thoả thuận, hợp đồng uỷ thác giữa Hội với NHCSXH. Kết quả kiểm tra sử dụng vốn theo định kỳ (5 hộ/tổ) và kiểm tra sử dụng vốn trong phạm vi 30 ngày theo quy định (theo mẫu 06/TD).

- Kiểm tra việc lưu giữ sổ sách, tài liệu theo hướng dẫn của Hội và của NHCSXH; việc thực hiện các văn bản chỉ đạo khác của Hội cấp trên.

## **2- Kiểm tra, giám sát các tổ TK&VV**

- Kiểm tra tình hình thực hiện hợp đồng uỷ nhiệm giữa NHCSXH với tổ TK&VV gồm: Giám sát việc sử dụng vốn vay của các thành viên trong tổ; việc phối hợp với cán bộ tổ chức Hội, chính quyền địa phương xử lý những trường hợp nợ đến hạn, quá hạn, nợ bị rủi ro, trốn, bỏ khỏi nơi cư trú, chết, mất tích, các trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích (nếu có).

- Quy trình thành lập tổ TK&VV có đúng với quy định không? tổ có thành lập theo địa bàn thôn, bản không? số thành viên trong tổ? Tổ trưởng có tham gia giao dịch và giao ban đầy đủ với NHCSXH, Hội, đoàn thể cấp xã vào ngày giao dịch định kỳ không?

- Việc bình xét cho vay có đúng với quy định không?

- Tình hình thu lãi, thu tiền gửi (nếu có) có nộp Ngân hàng vào ngày giao dịch theo đúng quy định của Ngân hàng không? hoa hồng của Ban quản lý tổ có nhận đúng, đủ, phân chia có phù hợp không? Tổ trưởng có thu nợ gốc không?

- Công tác tập huấn của Ngân hàng, các tổ chức Hội đối với Ban quản lý tổ có được triển khai thực hiện không?

- Về lưu giữ sổ sách, tài liệu tại tổ TK&VV: đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ của hồ sơ, để có nhận xét, đánh giá về tính đầy đủ, khoa học, cụ thể:

+ Biên bản họp tổ TK&VV (Mẫu số 10A/TD, 10B/TD, 10C/TD): Ghi đầy đủ ngày, tháng, số thành viên tham dự, nội dung họp, danh sách thành viên trong tổ, chốt tổng số thành viên sau khi họp ...

+ Hợp đồng ủy nhiệm giữa NHCSXH với Tổ TK&VV (mẫu số 11/TD): xem xét nội dung hợp đồng có đúng với hướng dẫn của Trung ương không, có đầy đủ các yếu tố như: chữ ký của các bên, ngày tháng ký Hợp đồng...

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD).

+ Thông báo kết quả cho vay (mẫu số 04/TD).

+ Bảng kê thu lãi (mẫu số 12/TD).

+ Biên lai thu lãi (chưa thu được tiền - nếu có).

+ Thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn (mẫu số 14/TD - nếu có).

+ Thông báo xử lý nợ rủi ro (nếu có).

+ Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (nếu có).

+ Danh sách Tổ viên đăng ký mở tài khoản tiền gửi (mẫu 01/TG).

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị trả lãi trong thời gian ân hạn (nếu có)

### **3- Kiểm tra tình hình sử dụng vốn của hộ vay**

- Kiểm tra hiện tại hộ gia đình vay Ngân hàng bao nhiêu tiền, thuộc những chương trình gì? Hộ có nhận đủ tiền vay không? sử dụng vào mục đích gì? vốn vay có bị rủi ro khách quan không?

- Kiểm tra khả năng trả nợ như thế nào? số tiền gốc trả nợ có tự mang trả tại Điểm giao dịch hoặc trụ sở làm việc của NHCSXH hay nhờ người khác trả giúp...

### **4- Tổng dư nợ trên địa bàn**

Tổng dư nợ nhận ủy thác cho vay; tổng số hộ vay; tỷ lệ nợ xấu, nợ khoanh; chất lượng Tổ TK&VV...

### **IV- Đánh giá kết quả hoạt động**

- Nêu rõ những mặt được.

- Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Những kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động nhận ủy thác; biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

### **V- Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

### **VI- Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC VỚI NHCSXH CỦA HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20...., chúng tôi gồm:

**1. Đoàn kiểm tra:** .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

**2. Đơn vị được kiểm tra: Hội ..... xã.....**

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cùng tiến hành kiểm tra việc thực hiện các nội dung công việc được ủy thác của Hội..... xã/phường/thị trấn, thống nhất kết quả kiểm tra như sau:

**I. KẾT QUẢ DƯ NỢ NHẬN ỦY THÁC THUỘC HỘI, ĐOÀN THỂ QUẢN LÝ**  
*(đến thời điểm ...../...../20....)*

**1. Dư nợ nhận ủy thác**

- Tổng số Tổ TK&VV do Hội quản lý:..... tại ...../..... thôn.

- Tổng số khách hàng vay vốn thuộc các Tổ TK&VV do Hội quản lý: .....

- Tổng dư nợ nhận ủy thác do Hội quản lý: ..... triệu đồng

*(Kết quả dư nợ nhận ủy thác chi tiết theo biểu đính kèm)*

**2. Kết quả chấm điểm hoạt động nhận ủy thác, ủy nhiệm**

| Đơn vị               | Tổng số | Tốt | Khá | Trung bình | Yếu |
|----------------------|---------|-----|-----|------------|-----|
| Hội, đoàn thể cấp xã |         |     |     |            |     |
| Tổ TK&VV             |         |     |     |            |     |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG NHẬN ỦY THÁC**

| Nội dung                                                                            | Kết quả kiểm tra |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>1. Công tác tuyên truyền, vận động</b>                                           |                  |
| Tổ chức các hình thức, hoạt động tuyên truyền, vận động nào với nội dung, số lượng? |                  |

| Vận động thành lập Tổ và hướng dẫn hoạt động theo quy định?                                                                                                                                                                                      |                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                         | Kết quả kiểm tra |
| Đôn đốc Ban quản lý Tổ tham gia đầy đủ các phiên giao dịch, giao ban; hướng dẫn tổ viên giao dịch với NHCSXH?                                                                                                                                    |                  |
| Vận động tổ viên chấp hành Quy ước hoạt động của Tổ, thực hành tiết kiệm; chia sẻ kinh nghiệm trong sử dụng vốn; trả nợ gốc, lãi đúng kỳ hạn; sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động khác của NHCSXH?                             |                  |
| Vận động tổ viên triển khai phần mềm ứng dụng nào? Đối tượng, địa bàn áp dụng? Hiệu quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có)?                                                                                                     |                  |
| Triển khai văn bản chỉ đạo của Hội, đoàn thể cấp trên (nếu có)?                                                                                                                                                                                  |                  |
| Phân công cán bộ chuyên trách theo dõi có đảm bảo ổn định, liên tục? Cán bộ được phân công có nắm vững nghiệp vụ ủy thác? Ban thường vụ Hội, đoàn thể cấp xã có kiểm nhiệm Ban quản lý Tổ trực thuộc?                                            |                  |
| <b>2. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ TK&amp;VV, Ban quản lý Tổ và tổ viên</b>                                                                                                                                                          |                  |
| Giám sát toàn diện hoạt động của Tổ, trong đó trực tiếp tham gia các cuộc họp Tổ để giám sát, chỉ đạo đối với các nội dung: họp thành lập Tổ; họp xây dựng Quy ước hoạt động của Tổ; họp bầu mới, thay đổi Ban quản lý Tổ; họp bình xét cho vay? |                  |
| Giám sát, đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV thực hiện đúng Quy ước của Tổ và Hợp đồng ủy nhiệm đã ký với NHCSXH                                                                                                                                       |                  |
| Chứng kiến việc giải ngân, thu nợ gốc, lãi và giám sát các phiên giao dịch xã, hoạt động giao dịch của NHCSXH tại xã?                                                                                                                            |                  |
| Kiểm tra bảng kê 13/TD, hướng dẫn Tổ trưởng và tổ viên sắp xếp, phân loại tiền?                                                                                                                                                                  |                  |
| Giám sát, bảo quản các nội dung công khai tại điểm giao dịch xã; tham gia, giám sát các hoạt động của NHCSXH khi làm việc với khách hàng, Tổ?                                                                                                    |                  |
| Kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% các món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày giải ngân? (Đầy đủ, đảm bảo thời gian)                                                                                                                      |                  |

| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Kết quả kiểm tra        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm? Nội dung, số lượng kiểm tra theo kế hoạch có đảm bảo quy định? (Kiểm tra 100% Tổ; tại mỗi Tổ kiểm tra tối thiểu 75% tổ viên đang còn dư nợ đối với xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn; tối thiểu 90% tổ viên đang còn dư nợ đối với xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn) |                         |
| Thực hiện kiểm tra có đảm bảo tỷ lệ quy định? Chất lượng kiểm tra (có phát hiện các tồn tại, sai sót)?                                                                                                                                                                                                                         |                         |
| Thực hiện nhập và gửi kết quả kiểm tra cho NHCSXH cấp huyện?                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         |
| Phối hợp với NHCSXH cấp huyện kiểm tra bao nhiêu Tổ, khách hàng vay vốn?                                                                                                                                                                                                                                                       |                         |
| Thông báo về các trường hợp khách hàng bị rủi ro (nguyên nhân khách quan, chủ quan), chuyển hoặc bỏ đi khỏi nơi cư trú?                                                                                                                                                                                                        |                         |
| <b>3. Công tác đào tạo, tập huấn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                         |
| Phối hợp tổ chức tập huấn bao nhiêu lớp? Nội dung tập huấn? Thành phần, số lượng tham gia?                                                                                                                                                                                                                                     |                         |
| <b>4. Hoạt động phối hợp thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                         |
| Tham mưu, báo cáo kết quả, khó khăn vướng mắc trong thực hiện ủy thác và đề xuất kiến nghị với chính quyền địa phương như thế nào?                                                                                                                                                                                             |                         |
| Phối hợp với Trường cấp thôn triển khai thực hiện, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội?                                                                                                                                                                                                                              |                         |
| Nhận và thông báo kết quả phê duyệt cho vay cho Tổ để thông báo đến từng khách hàng?                                                                                                                                                                                                                                           |                         |
| Phối hợp xử lý các trường hợp nợ quá hạn, bỏ đi khỏi địa phương? Hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro? Đối chiếu, phân loại nợ? Kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc (nếu có)?                                                                                                                              |                         |
| Tham gia họp giao ban hằng tháng đầy đủ? Tổ chức tổng kết hoạt động ủy thác hàng năm?                                                                                                                                                                                                                                          |                         |
| Thực hiện các giải pháp cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ?                                                                                                                                                                                                                       |                         |
| <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Kết quả kiểm tra</b> |

|                                                                                                                                  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Gắn kết quả thực hiện hoạt động ủy thác với công tác thi đua, khen thưởng hằng năm trong hoạt động của Hội, đoàn thể?            |  |
| Các hoạt động phối hợp để lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các hoạt động hỗ trợ khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn? |  |

### III. VIỆC THEO DÕI KẾT QUẢ NHẬN ỦY THÁC, LƯU TRỮ SỔ SÁCH, CHỨNG TỪ VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC

| Nội dung                                                                                                                                                        | Kết quả kiểm tra |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1. Hợp đồng ủy thác ký với NHCSXH                                                                                                                               |                  |
| 2. Hợp đồng ủy nhiệm ký với NHCSXH của các Tổ thuộc Hội, đoàn thể quản lý                                                                                       |                  |
| 3. Theo dõi kết quả nhận ủy thác có đầy đủ, cập nhật kịp thời ( <i>kết quả cho vay, thu nợ, dư nợ, nợ khoanh, nợ quá hạn, lãi tồn, chấm điểm Tổ, Hội, ...</i> ) |                  |
| 4. Hồ sơ kiểm tra hằng năm có đầy đủ, sắp xếp theo từng đợt kiểm tra ( <i>gồm Kế hoạch kiểm tra, các biên bản, phiếu kiểm tra, các tài liệu khác (nếu có)</i> ) |                  |
| 5. Lưu trữ công văn đi/ đến liên quan đến hoạt động ủy thác ( <i>đầy đủ, đúng trình tự thời gian</i> )                                                          |                  |
| 6. Lưu trữ các báo cáo định kỳ/đợt xuất ( <i>đầy đủ, theo trình tự thời gian hoặc nội dung</i> )                                                                |                  |

### IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

Qua kiểm tra tại Hội, đoàn thể cấp xã, ..... Tổ TK&VV và ..... khách hàng. Đoàn có đánh giá, nhận xét như sau:

#### 1. Ưu điểm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## 2. Tồn tại

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## 3. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đơn vị được kiểm tra hoàn thành các kiến nghị và báo cáo kết quả trước ngày  
...../...../20.....

## V. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

Kèm theo Biên bản này là ..... Biên bản/Phiếu kiểm tra các Tổ TK&VV và khách hàng được kiểm tra.

Biên bản được lập thành 02 bản (01 bản lưu Đoàn kiểm tra, 01 bản lưu Đơn vị được kiểm tra).

Trưởng đoàn kiểm tra  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị được kiểm tra  
(Ký tên, đóng dấu)

## BIỂU CHI TIẾT KẾT QUẢ DƯ NỢ NHẬN ỦY THÁC

(Đính kèm Biên bản kiểm tra ngày ....../...../20.....)

Đvt: khách hàng, triệu đồng, %

| TT | Chương trình cho vay | Số khách hàng | Tổng dư nợ | Nợ quá hạn |       | Nợ khoanh |       |
|----|----------------------|---------------|------------|------------|-------|-----------|-------|
|    |                      |               |            | Số tiền    | Tỷ lệ | Số tiền   | Tỷ lệ |

|     |                     |  |  |  |  |  |  |
|-----|---------------------|--|--|--|--|--|--|
| 1   | Hộ nghèo            |  |  |  |  |  |  |
| 2   | Hộ cận nghèo        |  |  |  |  |  |  |
| ... | Hộ mới thoát nghèo  |  |  |  |  |  |  |
|     | Học sinh sinh viên  |  |  |  |  |  |  |
|     | Nước sạch & VSMTNT  |  |  |  |  |  |  |
|     | Giải quyết việc làm |  |  |  |  |  |  |
|     | Xuất khẩu lao động  |  |  |  |  |  |  |
|     | Hộ SXKD VKK         |  |  |  |  |  |  |
|     | Thương nhân VKK     |  |  |  |  |  |  |
|     | Hộ ĐBDTTS ĐBK       |  |  |  |  |  |  |
|     | .....               |  |  |  |  |  |  |
|     |                     |  |  |  |  |  |  |
|     | <b>Cộng</b>         |  |  |  |  |  |  |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA  
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN**

Hôm nay, ngày .... tháng ... năm 20...., tại Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ) thôn/ấp/tổ dân phố ....., xã/phường/thị trấn ....., huyện/quận/thị xã/thành phố ....., chúng tôi gồm:

**1. Đoàn kiểm tra:** .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

**2. Đơn vị được kiểm tra:** Tổ TK&VV thuộc Hội .....

- Ông (bà): ..... Chức vụ: Tổ trưởng

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cùng tiến hành kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng ủy nhiệm của Tổ đã ký với NHCSXH, thống nhất kết quả kiểm tra như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA TỔ** (đến thời điểm ...../...../20....)

- Tổng số thành viên trong Tổ..... tổ viên. Trong đó:

+ Tổ viên còn dư nợ: ..... tổ viên

+ Tổ viên còn dư tiền gửi:..... tổ viên

+ Tổ viên không trả lãi trong 03 tháng gần nhất: ..... tổ viên

+ Tổ viên không tham gia tiền gửi trong 03 tháng gần nhất:..... tổ viên

- Tổng dư nợ của Tổ: ..... triệu đồng. Trong đó:

+ Nợ quá hạn: ..... triệu đồng (tỷ lệ ..... %), ..... tổ viên

+ Nợ khoan: ..... triệu đồng (tỷ lệ ..... %), ..... tổ viên

- Tổng lãi tồn của Tổ: ..... triệu đồng, ..... tổ viên. Trong đó: lãi tồn của các món vay đang trong thời gian ân hạn: ..... triệu đồng, ..... tổ viên.

- Số dư tiền gửi của Tổ: ..... triệu đồng; số dư tiền gửi bình quân/tổ viên: ..... triệu đồng; mức tiền gửi bình quân/tổ viên/tháng: ..... ngàn đồng.

- Kết quả chấm điểm xếp loại Tổ (tháng ...../20...): .....

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ VÀ BAN QUẢN LÝ TỔ**

| Nội dung                                           | Kết quả kiểm tra |
|----------------------------------------------------|------------------|
| 1. Tổ có được thành lập theo cụm dân cư liền kề?   |                  |
| - Số lượng đảm bảo quy định (từ 05 đến 60 tổ viên) |                  |

|                                                                                                                                                                                                                          |                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 2. Tổ có tổ chức họp bình xét công khai các hộ được vay vốn?                                                                                                                                                             |                         |
| - Tổ viên có tham gia họp đảm bảo tỷ lệ quy định?                                                                                                                                                                        |                         |
| <b>Nội dung</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>Kết quả kiểm tra</b> |
| - Trường thôn có tham gia họp?                                                                                                                                                                                           |                         |
| - Cán bộ Hội, đoàn thể cấp xã có tham gia họp?                                                                                                                                                                           |                         |
| 3. Tổ duy trì sinh hoạt định kỳ như thế nào (địa điểm, thời gian theo tháng/quý,...)?                                                                                                                                    |                         |
| 4. Thành viên Ban quản lý Tổ gồm mấy người?                                                                                                                                                                              |                         |
| - Phân công nhiệm vụ Tổ trưởng, Tổ phó?                                                                                                                                                                                  |                         |
| - Tổ trưởng, Tổ phó có mối quan hệ vợ, chồng, cha, mẹ, con hoặc anh, chị, em ruột?                                                                                                                                       |                         |
| - Ban quản lý Tổ có tham gia Ban thường vụ Hội, đoàn thể cấp xã trực tiếp quản lý?                                                                                                                                       |                         |
| 5. Thực hiện nhiệm vụ của Ban quản lý Tổ (Tổ trưởng hoặc Tổ phó)                                                                                                                                                         |                         |
| - Tham gia giao dịch hằng tháng tại phiên giao dịch xã?                                                                                                                                                                  |                         |
| - Chứng kiến giải ngân, thu nợ, thu lãi tại điểm giao dịch xã?                                                                                                                                                           |                         |
| - Trả Biên lai cho tổ viên sau khi thu lãi, tiền gửi? Nộp về ngân hàng Biên lai không thu được tiền?                                                                                                                     |                         |
| - Tham dự họp giao ban hằng tháng?                                                                                                                                                                                       |                         |
| - Giám sát, đôn đốc tổ viên sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc, lãi đúng hạn?                                                                                                                                     |                         |
| - Chứng kiến việc kiểm tra sử dụng vốn vay, đối chiếu nợ vay và số dư tiền gửi tổ viên của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền?                                                                                           |                         |
| - Thông báo/phối hợp xác minh, xử lý các trường hợp gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, nợ quá hạn, nợ bị rủi ro (nguyên nhân khách quan/chủ quan), khách hàng chuyển/bỏ đi khỏi nơi cư trú, sử dụng vốn vay sai mục đích? |                         |
| - Thu phí/ thu nợ gốc/giữ sổ vay vốn của tổ viên?                                                                                                                                                                        |                         |
| 6. Tổ có nợ bị chiếm dụng, sử dụng vốn vay sai mục đích (số món vay, số tiền)?                                                                                                                                           |                         |

### 3. Việc lưu giữ và ghi chép hồ sơ của Tổ

|                                                                              |                         |
|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>Nội dung</b>                                                              | <b>Kết quả kiểm tra</b> |
| 1. Hồ sơ pháp lý của Tổ (đầy đủ, sắp xếp theo thứ tự nội dung và thời gian)? |                         |
| - Hợp đồng ủy nhiệm của Ngân hàng với Tổ                                     |                         |
| - Biên bản họp thành lập/kiện toàn Tổ (mẫu 10A/TD)                           |                         |
| - Biên bản họp thay đổi thành viên Ban quản lý Tổ (mẫu 10B/TD) (nếu có)      |                         |

| - Biên bản họp Tổ (mẫu 10C/TD) đóng thành quyển                                       |                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| Nội dung                                                                              | Kết quả kiểm tra |
| - Hồ sơ bàn giao do thay đổi Tổ trưởng/chia tách, sáp nhập Tổ (nếu có)                |                  |
| - Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu 03/TD)                                   |                  |
| - Danh sách đăng ký nộp lãi trong thời gian ân hạn (mẫu 01/DS)                        |                  |
| 2. Hồ sơ giao dịch (đầy đủ, sắp xếp theo thứ tự nội dung và thời gian)?               |                  |
| - Bảng kê các khoản thu (mẫu 12/TD)                                                   |                  |
| - Bảng kê lãi phải thu và thực thu (mẫu 13/TD), biên lai (nếu có) của tháng gần nhất? |                  |
| 3. Hồ sơ kiểm tra (đầy đủ, sắp xếp theo thứ tự)?                                      |                  |
| - Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay (mẫu 06/TD, 06A/TD)                                  |                  |
| - Biên bản kiểm tra Tổ (mẫu 16/TD)                                                    |                  |
| - Danh sách đối chiếu (mẫu 15/TD) (nếu có)                                            |                  |
| 4. Các tài liệu khác (nếu có)                                                         |                  |
| - Thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn (mẫu 14/TD)                                   |                  |
| - Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu 04/TD)                                             |                  |
| - Thông báo xử lý nợ bị rủi ro                                                        |                  |
| .....                                                                                 |                  |

#### IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

Qua kiểm tra tại Tổ và thực tế tại ..... khách hàng, Đoàn có đánh giá, nhận xét như sau:

1. Ưu điểm: .....

.....

2. Tồn tại:.....

.....

3. Kiến nghị (nếu có): .....

.....

.....

Kèm theo Biên bản này là ..... Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng được kiểm tra.

Biên bản được lập thành 02 bản (01 bản lưu Đoàn kiểm tra, 01 bản lưu Tổ).

**Trưởng Đoàn kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Tổ trưởng Tổ TK và VV**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN VAY<sup>1</sup>**

Hôm nay, ngày .../.../..., tại ....., chúng tôi gồm:

**1. Thành phần kiểm tra**

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

- Ông (bà) ..... Chức vụ .....

**2. Khách hàng vay vốn**

Ông (bà) ..... Mã khách hàng: .....

Là thành viên Tổ TK&VV do Ông (bà).....làm Tổ trưởng, thuộc  
tổ chức Hội..... quản lý.

Cùng thống nhất nội dung kiểm tra như sau:

**1. Đối chiếu số tiền vay, tiền gửi tổ viên đến ngày .../.../.....:**

**a) Theo hồ sơ cho vay**

- Chương trình: ..... Mã món vay: .....

- Số tiền giải ngân:.....đồng.

- Số dư nợ gốc:..... đồng.

- Số tiền nợ lãi: ..... đồng (hoặc đã nộp lãi đến ngày .../.../20....)

- Số dư tiền gửi tổ viên: ..... đồng.

**b) Thực tế tại khách hàng**

- Số tiền thực nhận: ..... đồng; chênh lệch:.....đồng.

- Số dư nợ gốc:.....đồng; chênh lệch:.....đồng.

- Số tiền nợ lãi:.....đồng; chênh lệch:.....đồng

(hoặc đã nộp lãi đến ngày .../.../20....; chênh lệch ..... ngày).

- Số dư tiền gửi tổ viên:..... đồng; chênh lệch: .....đồng.

**2. Tình hình thực hiện phương án/dự án:**

a) Mục đích vay vốn:.....

<sup>1</sup> Cán bộ kiểm tra lựa chọn lập Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay theo mẫu 06/TD hoặc mẫu 06A/TD để đảm bảo phản ánh đầy đủ thực tế sử dụng vốn vay, hóa đơn chứng từ (nếu có).

b) Thực tế sử dụng vốn vay:

- Sử dụng đúng mục đích: số tiền ..... đồng, vào việc:

Số hóa đơn, chứng từ (nếu có): ..... (ngày ...../...../.....)

- Sử dụng sai mục đích: số tiền ..... đồng, vào việc:

c) Hiệu quả đầu tư<sup>2</sup>:

d) Khả năng trả nợ:

### 3. Ý kiến của cán bộ kiểm tra

### 4. Ý kiến của khách hàng

**KHÁCH HÀNG VAY VỐN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁN BỘ KIỂM TRA**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>2</sup> Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; số công trình nước sạch, công trình vệ sinh môi trường; số học sinh sinh viên đi học; số ngôi nhà ở; ...

Mẫu số: 15/TD  
 Lập 03 liên:  
 - 01 liên chính lưu NH;  
 - 01 liên phó tô lưu Tổ;  
 - 01 liên phó tô lưu Đ.v k.tra

PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH.....  
 Xã.....  
 Hội.....

DANH SÁCH ĐỐI CHIẾU SỐ DƯ TIỀN VAY VÀ TIỀN GỬI  
 Đến ngày.....(\*)

Tổ trưởng:..... Mã Tổ:..... Địa chỉ:..... Đơn vị tính: đồng

| STT       | Họ và tên khách hàng/<br>Chương trình | Mã món vay | Số liệu tại NHCSXH |        |                | Số liệu đ/chiếu tại khách hàng |        |                | Chênh lệch (+,-) |        |                | Nguyên nhân chênh lệch | Chữ ký của khách hàng |
|-----------|---------------------------------------|------------|--------------------|--------|----------------|--------------------------------|--------|----------------|------------------|--------|----------------|------------------------|-----------------------|
|           |                                       |            | Nợ gốc             | Nợ lãi | Số dư tiền gửi | Nợ gốc                         | Nợ lãi | Số dư tiền gửi | Nợ gốc           | Nợ lãi | Số dư tiền gửi |                        |                       |
| 1         | 2                                     | 3          | 4                  | 5      | 6              | 7                              | 8      | 9              | 10=4-7           | 11=5-8 | 12=6-9         | 13                     | 14                    |
| 1         |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |
|           |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |
|           |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |
| 2         |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |
| 3         |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |
|           |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |
| Tổng cộng |                                       |            |                    |        |                |                                |        |                |                  |        |                |                        |                       |

Chú ý: - (\*): Ghi thời điểm chốt số liệu tại Ngân hàng để đi đối chiếu  
 - Cột 14: các nguyên nhân chênh lệch bao gồm: do phát sinh sau ngày chốt số liệu tại Ngân hàng và do bị chiếm dụng, vay ké. Trường hợp chênh lệch do bị chiếm dụng, vay ké cán bộ đối chiếu phải lập thêm biên bản riêng đối với từng khách hàng bị chiếm dụng, vay ké.

CÁN BỘ ĐỐI CHIẾU  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC CHO VAY**

Kính gửi: .....

**I. Thành phần Đoàn kiểm tra**

**II. Thời gian, địa điểm kiểm tra**

| TT | Thời gian | Địa điểm | Đơn vị được kiểm tra<br>(Tên Hội, đoàn thể cấp tỉnh/huyện/xã/<br>Tổ TK&VV) |
|----|-----------|----------|----------------------------------------------------------------------------|
|    |           |          |                                                                            |
|    |           |          |                                                                            |

**III. Đối tượng/thành phần làm việc tại địa phương**

**IV. Nội dung kiểm tra**

**V. Kết quả kiểm tra**

1. Đánh giá, nhận xét của Đoàn kiểm tra
  - Đối với cấp tỉnh/cấp huyện/cấp xã
  - Đối với Tổ TK&VV
  - Đối với tổ viên Tổ TK&VV
2. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra và thời gian yêu cầu thực hiện kiến nghị
  - Đối với cấp tỉnh/cấp huyện/cấp xã
  - Đối với Tổ TK&VV
  - Đối với tổ viên Tổ TK&VV
3. Các kiến nghị đối với Hội, đoàn thể/NHCSXH cấp trên
  - a) Kiến nghị của đơn vị được kiểm tra
  - b) Kiến nghị của Đoàn kiểm tra

**VI. Tài liệu kèm theo (nếu có)**

1. Phiếu kiểm tra sử dụng vốn vay:..... phiếu.
2. Danh sách đối chiếu:..... danh sách.

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**